

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**NGUYỄN TUẤN HÙNG**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH  
TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA  
TỔNG CÔNG TY TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

*Chuyên ngành:* Tài chính - Ngân hàng

*Mã số:* 9.34.02.01

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2023**

**Công trình được hoàn thành  
tại Học viện Tài chính**

*Người hướng dẫn khoa học:* PGS., TS. Bùi Văn Vân

*Phản biện 1:* .....

*Phản biện 2:* .....

*Phản biện 3:* .....

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án  
cấp Học viện, họp tại Học viện Tài chính**

*Vào hồi ..... giờ....., ngày..... tháng..... năm.....*

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Tài chính**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Quyết định đầu tư là một trong những quyết định tài chính quan trọng nhất quyết định đến sự tồn tại và phát triển trong dài hạn của doanh nghiệp (DN) nói riêng và nền kinh tế nói chung. Đặc trưng của hoạt động đầu tư dài hạn là sử dụng nguồn lực tài chính to lớn, thời gian triển khai và vận hành dự án đầu tư kéo dài, gắn liền với nhiều loại rủi ro, bao gồm cả rủi ro vĩ mô và rủi ro nội tại của DN. Chính vì vậy, trước khi thực hiện đầu tư, DN cần thực hiện tốt hoạt động thẩm định nhằm thực sự lựa chọn được những dự án đầu tư hiệu quả, góp phần làm gia tăng giá trị DN cũng như mang lại lợi ích kinh tế xã hội cho đất nước. Thực tế trong giai đoạn qua, đã có nhiều dự án khi triển khai không đạt hiệu quả, mà nguyên nhân là ngay từ khâu thẩm định dự án ban đầu đã có nhiều thiếu sót, dẫn tới thiệt hại to lớn cho ngân sách nhà nước.

Tổng công ty (TCT) Trực thăng Việt Nam là một DN 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng có quy mô lớn, có vị trí dẫn đầu trong ngành bay dịch vụ bằng trực thăng không chỉ ở Việt Nam, mà còn cả ở khu vực Đông Nam Á. Trong những năm qua TCT đã và đang thực hiện nhiều dự án đầu tư, sử dụng nguồn vốn rất lớn và tập trung trên một số lĩnh vực kinh doanh chủ lực. Quá trình đầu tư này đã thu được một số kết quả tích cực như giúp TCT tăng trưởng mạnh về quy mô tài sản (giá trị đội máy bay), hoàn thiện chuỗi giá trị ngành dịch vụ trực thăng, một số dự án thực sự phát huy được hiệu quả kinh tế cao, gia tăng lợi nhuận cho TCT cũng như thu ngoại tệ về cho đất nước. Tuy nhiên quá trình đầu tư của TCT cũng bộc lộ một số tồn tại như: Một số dự án không phát huy hiệu quả, quá trình thẩm định, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư còn sơ sài là một trong những nguyên nhân dẫn tới kết quả kinh doanh của TCT suy giảm trong giai đoạn

gần đây, cho thấy chất lượng công tác thẩm định tài chính dự án đầu tư còn một số hạn chế.

Chính vì vậy, nâng cao chất lượng thẩm định tài chính (TĐTC) dự án đầu tư là một yêu cầu bức thiết, nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như hiệu quả kinh doanh của TCT. Xuất phát từ thực trạng trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn nghiên cứu đề tài “*Nâng cao chất lượng thẩm định tài chính dự án đầu tư dài hạn của Tổng công ty Trục thăng Việt Nam*”.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

*Thứ nhất*, nghiên cứu một cách có hệ thống cơ sở lý luận về TĐTC và chất lượng TĐTC đối với dự án đầu tư dài hạn, các nghiên cứu quốc tế về nâng cao chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho các DN Việt Nam.

*Thứ hai*, Làm rõ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn của TCT Trục thăng Việt Nam thông qua bảng hỏi và thang đo Linkert, phân tích thực trạng và chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong công tác TĐTC dự án đầu tư dài hạn của TCT, từ đó đánh giá chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn của TCT.

*Thứ ba*, đề xuất một hệ thống các giải pháp đồng bộ và khả thi để nâng cao chất lượng TĐTC các dự án đầu tư dài hạn của TCT Trục thăng Việt Nam.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- *Đối tượng nghiên cứu*: Chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn của DN, trong đó lấy các dự án đầu tư dài hạn của TCT Trục thăng Việt Nam là mẫu nghiên cứu.

- *Phạm vi về thời gian nghiên cứu*: Công tác TĐTC các dự án đầu tư dài hạn tại TCT Trục thăng Việt Nam trong khoảng thời gian từ 2011-2021.

- *Phạm vi về không gian nghiên cứu*: Luận án phân tích chất lượng TĐTC các dự án đầu tư dài hạn tại TCT Trục thăng Việt Nam, không phân

tích chất lượng TĐTC dự án đầu tư tại các cơ quan thẩm định dự án của Bộ Quốc phòng.

#### **4. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết**

a- Làm rõ nội hàm của chất lượng TĐTC dự án đầu tư: từ khái niệm, tiêu chí đánh giá, các nhân tố ảnh hưởng.

b- Đánh giá thực trạng chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn của TCT Trục thẳng Việt Nam, chỉ ra những kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế, phân tích tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng TĐTC.

c- Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn của TCT Trục thẳng Việt Nam.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp chủ đạo và xuyên suốt được sử dụng trong luận án là phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lê nin. NCS cũng đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính như so sánh, phân tích, tổng hợp số liệu, đánh giá kết quả khảo sát, thang đo Linker để từ đó đánh giá toàn diện các khía cạnh về chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn tại TCT Trục thẳng Việt Nam. Luận án cũng sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa để khái quát những vấn đề lý luận về chất lượng TĐTC dự án đầu tư, phân tích, làm rõ những tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng.

##### ***\* Phương pháp nghiên cứu định lượng***

Nghiên cứu định lượng nhằm đo lường các biến số và mối quan hệ giữa các biến số trong mô hình nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng TĐTC DAĐTDH. Với dữ liệu thu thập được, nghiên cứu định lượng góp phần làm rõ mục tiêu nghiên cứu của luận án. Nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua quá trình khảo sát bằng Bảng câu hỏi chính thức.

### **\* Mẫu nghiên cứu**

NCS thực hiện khảo sát 107 cán bộ tham gia (trực tiếp hoặc phối hợp) công tác TĐTC DAĐTDH tại TCT Trục thẳng Việt Nam.

### **\* Xử lý dữ liệu**

Dữ liệu thu được từ phiếu khảo sát, sau khi được làm sạch, được nhập vào phần mềm chuyên dụng SPSS26 để xử lý, dữ liệu sẽ được kiểm tra, đặt mã cho từng biến nhân tố,... sau đó sẽ tiến hành các bước phân tích như: Thống kê mô tả; Đánh giá độ tin cậy của các thang đo; Phân tích nhân tố khám phá (EFA) được sử dụng để kiểm định sự hội tụ của các biến.

## **6. Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án**

### **7. Khoảng trống nghiên cứu**

NCS xác định khoảng trống nghiên cứu của Luận án là:

- Nghiên cứu quy trình, phương pháp và nội dung TĐTC DAĐTDH của một DN hoạt động trong lĩnh vực đặc thù là cung cấp dịch vụ vận tải bằng trục thẳng tại Việt Nam.

- Đi sâu nghiên cứu chất lượng TĐTC DAĐTDH về lý luận, trên cơ sở xem xét thực trạng chất lượng TĐTC DAĐTDH tại TCT Trục thẳng Việt Nam; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng TĐTC DAĐTDH của TCT.

### **8. Những đóng góp mới của luận án**

### **9. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án bao gồm ba chương:

- *Chương 1:* Lý luận về chất lượng TĐTC DAĐTDH của DN.
- *Chương 2:* Thực trạng chất lượng TĐTC DAĐTDH của TCT Trục thẳng Việt Nam.
- *Chương 3:* Giải pháp nâng cao chất lượng TĐTC DAĐTDH của TCT Trục thẳng Việt Nam.

## Chương 1

# LÝ LUẬN VỀ CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP

## 1.1. DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA DN

### 1.1.1. Tổng quan về dự án đầu tư dài hạn của DN

#### 1.1.1.1. Khái niệm dự án đầu tư dài hạn

#### 1.1.1.2. Yêu cầu của một DAĐTDH

#### 1.1.1.3. Chu kỳ của DAĐTDH

### 1.1.2. Thẩm định dự án đầu tư dài hạn của DN

#### 1.1.2.1. Khái niệm, sự cần thiết

Thẩm định DAĐTDH là một quá trình trong giai đoạn chuẩn bị dự án; Là việc xem xét một cách khách quan, khoa học và toàn diện các nội dung cơ bản của DAĐTDH nhằm đánh giá tính hợp lý, tính hiệu quả và tính khả thi của dự án dựa trên các nguồn lực nội tại của đơn vị; trên cơ sở đó ra quyết định đầu tư và cấp phép đầu tư.

#### 1.1.2.2. Nội dung thẩm định dự án đầu tư dài hạn

- \* Thẩm định tính pháp lý của dự án
- \* Thẩm định kỹ thuật công nghệ của dự án
- \* Thẩm định phương diện thị trường sản phẩm đầu ra của dự án
- \* Thẩm định tổ chức, quản lý thực hiện dự án
- \* Thẩm định về môi trường sinh thái
- \* Thẩm định hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án
- \* TĐTC của dự án đầu tư

## 1.2. CHẤT LƯỢNG TĐTC DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA DN

### 1.2.1. TĐTC dự án đầu tư dài hạn

#### 1.2.1.1. Khái niệm, mục đích, yêu cầu

TĐTC DAĐTDH là việc sử dụng các phương pháp phân tích, đánh giá để kết luận tính khả thi và hiệu quả của DAĐT về mặt tài chính.

Mục đích TĐTC DAĐTDH: Kiểm tra, đánh giá khả năng thực hiện về khía cạnh tài chính của DAĐTDH; Kiểm tra, đánh giá tính chính xác và độ an toàn của các chỉ tiêu hiệu quả tài chính DAĐTDH; Kiểm tra, đánh giá khả năng cân đối vốn và trả nợ của DAĐTDH.

Yêu cầu của TĐTC DAĐTDH: Phải kiểm tra đầy đủ các nội dung có liên quan đến khả năng thực hiện, hiệu quả tài chính và khả năng trả nợ của dự án; Phải sử dụng phương pháp thẩm định phù hợp trong từng nội dung TĐTC của dự án; Các chỉ tiêu hiệu quả được thẩm định phải xem xét có tính đến đến giá trị thời gian của tiền; Nguồn số liệu, thông tin sử dụng TĐTC phải đầy đủ, cập nhật và đảm bảo độ tin cậy cao đáp ứng mục tiêu phân tích, đánh giá.

*\* Hai quan điểm TĐTC DAĐTDH*

- Quan điểm tổng đầu tư.
- Quan điểm chủ sở hữu.

### ***1.2.1.2. Phương pháp TĐTC dự án đầu tư dài hạn***

*a) Phương pháp so sánh các chỉ tiêu*

*b) Phương pháp thẩm định theo trình tự*

### ***1.2.1.3. Nội dung TĐTC dự án đầu tư dài hạn***

*a- Thẩm định tổng mức đầu tư và nguồn tài trợ của dự án*

*b- Thẩm định dòng tiền của dự án*

*c- Thẩm định tỷ lệ chiết khấu của dự án*

*d- Thẩm định các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính dự án*

*\* Giá trị hiện tại thuần (Net present Value - NPV)*

*\* Tỷ suất doanh lợi nội bộ (Internal Rate of Return - IRR)*

*\* Chỉ số sinh lời (Profitability Index - PI)*

*\* Thời gian hoàn vốn đầu tư (Payback Period - PP)*

*\* Tỷ suất lợi nhuận bình quân vốn đầu tư*



*e- TĐTC dự án trong điều kiện có rủi ro*

- \* Phương pháp tỷ lệ chiết khấu điều chỉnh theo rủi ro
- \* Phương pháp phân tích độ nhạy (Sensitivity Analysis)
- \* Phương pháp phân tích tình huống (Scenario Analysis)
- \* Phân tích mô phỏng

## **1.2.2. Chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

### **1.2.2.1. Khái niệm**

Theo NCS: *Chất lượng TĐTC DADTDH phản ánh tổng hợp kết quả quá trình TĐTC dự án thông qua việc cung cấp các thông tin toàn diện, chính xác và khách quan, giúp cho chủ thể thẩm định dự án đưa ra quyết định đúng đắn trong việc phê duyệt hay loại bỏ DADT, đảm bảo hiệu quả tài chính cao nhất cho chủ đầu tư của dự án.*

### **1.2.2.2. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

*Thứ nhất*, mức độ chính xác và toàn diện của kết quả TĐTC dự án. Mức độ sai lệch về các chỉ tiêu tài chính của dự án trong thực tế triển khai đầu tư so với các chỉ tiêu dự tính.

*Thứ hai*, thời gian, chi phí và mô hình tổ chức thẩm định.

*Thứ ba*, mức độ nhận biết và đề xuất biện pháp hạn chế phòng ngừa rủi ro.

*Thứ tư*, tỷ lệ dự án hoạt động có hiệu quả.

### **1.2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

Chất lượng TĐTC DADTDH của DN phụ thuộc vào nhiều nhân tố ảnh hưởng khác nhau, bao gồm cả nhân tố khách quan và nhân tố nội tại DN, đòi hỏi khi thẩm định dự án phải xem xét kỹ lưỡng các nhân tố này. Những nhân tố có tác động chủ yếu bao gồm: *Mục tiêu và chiến lược kinh doanh của DN; Nhận thức của lãnh đạo đối với công tác TĐTC; Quy trình*

*thẩm định và việc phân cấp thẩm định, nội dung và phương pháp thẩm định; Chất lượng thông tin phục vụ thẩm định; Chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thẩm định.*

### **1.3. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĐTC DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN VÀ BÀI HỌC CHO CÁC DN VIỆT NAM**

#### **1.3.1. Kinh nghiệm quốc tế về nâng cao chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

##### **1.3.2. Những bài học rút ra đối với các DN Việt Nam**

*Thứ nhất*, để nâng cao chất lượng TĐTC DADTDH cần sử dụng kết hợp nhiều chỉ tiêu TĐTC nhằm đánh giá được toàn diện các khía cạnh tài chính của dự án.

*Thứ hai*, cần sử dụng những cán bộ tài chính giỏi làm công tác TĐTC dự án.

*Thứ ba*, cần thực hiện phân cấp việc thẩm định và thẩm quyền đưa ra quyết định đầu tư.

*Thứ tư*, coi trọng việc thẩm định tính cấp thiết và ước lượng dòng tiền của dự án.

*Thứ năm*, cần ràng buộc ngân sách vốn đầu tư và thực hiện kiểm toán sau khi quyết toán dự án hoàn thành và lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư sau khi dự án đi vào vận hành.

*Thứ sáu*, cần coi trọng việc thẩm định mức độ rủi ro của DADT.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Trong chương này, NCS đã trình bày khung lý thuyết cho toàn bộ luận án, cụ thể:

- Lý luận chung về DADTDH của DN.
- Nêu bật khái niệm và tầm quan trọng của thẩm định DADTDH.
- Khái niệm và các nội dung TĐTC DADTDH.

- Làm rõ khái niệm chất lượng TĐTC DAĐTDH, đề xuất các chỉ tiêu đánh giá và chỉ ra các nhân tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng tới chất lượng TĐTC dự án.

- Tổng hợp các kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm trên thế giới về nâng cao chất lượng TĐTC DAĐTDH, từ đó rút ra những bài học có thể tham khảo cho việc nâng cao chất lượng TĐTC dự án đầu tư của các DN Việt Nam.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA TỔNG CÔNG TY TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

#### **2.1. TỔNG QUAN VỀ TCT TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của TCT Trực thăng Việt Nam**

Tổng công ty (TCT) Trực thăng Việt Nam là DN Quốc phòng An ninh 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, được thành lập ngày 01/06/1989 theo Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu ngày một tăng lên về dịch vụ trực thăng thăm dò, tìm kiếm, và khai thác dầu khí tại thềm lục địa Việt Nam, bay phục vụ chương trình MIA (tìm kiếm người Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam) bay chuyên cơ, bay tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu y tế, bay cứu hỏa, du lịch, dịch vụ..., đáp ứng các nhu cầu đa dạng của nền kinh tế đồng thời sẵn sàng và thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng được giao.

##### *a) Ngành nghề kinh doanh*

- Vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường hàng không quốc tế và nội địa; hoạt động bay du lịch - dịch vụ, bay vận chuyển cấp cứu, cứu hộ,

MIA. Huấn luyện, đào tạo phi công, thợ kỹ thuật trên các dòng máy bay trực thăng. Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay; sửa chữa và bảo dưỡng các động cơ máy bay.

*b) Đặc điểm hoạt động kinh doanh*

- TCT là một trong những DN lớn nhất trực thuộc BQP, là đơn vị độc quyền trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa bằng trực thăng tại Việt Nam do những quy định đặc thù về lĩnh vực kinh doanh có điều kiện do Nhà nước chi phối. Các hoạt động mang lại nguồn thu chính (chiếm trên 80% tổng doanh thu hàng năm) của TCT là cung cấp dịch vụ bay trực thăng cho các công ty dầu khí trong và ngoài nước để đưa các chuyên gia, công nhân kỹ thuật tới các giàn khoan trong thềm lục địa Việt Nam nhằm thực hiện hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí; Bên cạnh hoạt động kinh doanh chính, TCT được giao thực hiện nhiệm vụ bay chuyên cơ chở lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong các chuyến công tác, bay tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão theo chỉ lệnh của Bộ Quốc phòng và Trung tâm tìm kiếm cứu nạn quốc gia và được ngân sách cấp thanh toán theo nguyên tắc bù đắp chi phí không tính lợi nhuận.

*c) Những thuận lợi và khó khăn tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT*

**2.1.2. Cơ cấu tổ chức của TCT Trực thăng Việt Nam**

**2.1.3. Thực trạng về nguồn lực của TCT Trực thăng Việt Nam**

**2.1.4. Tình hình tài chính của TCT Trực thăng Việt Nam**

- Tình hình tài sản và nguồn vốn
- Tình hình Kết quả sản xuất kinh doanh
- Về tình hình dòng tiền của TCT

**2.1.5. Tình hình các dự án đầu tư dài hạn của TCT Trực thăng Việt Nam**

Trong giai đoạn 2011 - 2021, tổng giá trị đầu tư TCT đã thực hiện là 3.590 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là từ nguồn vốn chủ sở hữu (53,13%), một

số dự án vay tín dụng từ các ngân hàng thương mại trong nước (44,02%), và một số dự án đặc thù được đầu tư từ nguồn Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ, nguồn Ngân sách quốc phòng cấp (2,85%). Chia theo lĩnh vực đầu tư, với đặc trưng là một DN kinh doanh dịch vụ vận tải bằng trực thăng nên giá trị đầu tư cho máy bay, buồng tập huấn luyện luôn chiếm tỷ trọng cao nhất (62,10%), sau đó là các lĩnh vực phụ trợ như nhà xưởng, kho bãi, nhà văn phòng làm việc (29,37%) và máy móc thiết bị (8,53%).

Một số đặc điểm DAĐTDH của TCT Trực thăng Việt Nam tác động trực tiếp tới chất lượng TĐTC dự án:

- Chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng đầu tư của TCT là các DAĐT máy bay - nền tảng cơ bản cho năng lực SXKD của TCT. Chuyên gia tham gia hội đồng TĐTC dự án mua máy bay trực thăng (cấp phê duyệt cuối cùng là BQP) cũng được lựa chọn khắt khe, thường khép kín trong BQP (Cục Tài chính, Cục Kế hoạch Đầu tư, Cục Kinh tế, ...).

- Do máy bay được đưa vào thực lực quốc phòng, ngoài nhiệm vụ kinh tế còn có nhiệm vụ bay tìm kiếm cứu nạn, bay chuyên cơ, bay nhiệm vụ quân sự khác nên hiệu quả tài chính không phải là chỉ tiêu duy nhất đánh giá hiệu quả của DAĐT.

- Với đặc điểm là doanh nghiệp quốc phòng - an ninh có 100% vốn đầu tư của nhà nước nên trách nhiệm giải trình khi sử dụng vốn đầu tư luôn được coi trọng, do đó, 100% DAĐT của TCT đều được TĐTC.

## **2.2. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TĐTC DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA TCT TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

### **2.2.1. Thực trạng TĐTC DAĐT dài hạn của TCT Trực thăng Việt Nam**

#### ***2.2.1.1. Các nhân tố tác động tới TĐTC DAĐTDH của TCT Trực thăng Việt Nam***

*a) Chiến lược, đặc điểm sản xuất kinh doanh của TCT Trực thăng Việt Nam*

*b) Phân cấp ra quyết định đầu tư và quy trình thẩm định dự án đầu tư của TCT Trục thẳng Việt Nam*

*c) Trình độ nguồn nhân lực thẩm định tài chính dự án đầu tư*

### **2.2.1.2. Quy trình TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

#### **2.2.1.3. Phương pháp thẩm định**

- Phương pháp so sánh các chỉ tiêu: thường là so sánh các chỉ tiêu của dự án (TMĐT, chi phí vận hành, tỷ lệ chiết khấu dự án...) với các dự án tương tự và các quy định, định mức của Nhà nước, của TCT ban hành.

- Phương pháp thẩm định theo trình tự, từ thẩm định tổng quát tới thẩm định chi tiết.

- Phương pháp dự báo: Với phần lớn dự án, CĐT khi lập dự án có đưa dự báo một số yếu tố ảnh hưởng, trách nhiệm của CBTĐ là đánh giá xem những dự báo này đã hợp lý, chính xác chưa để từ đó kết quả thẩm định có thể bao quát các rủi ro có thể xảy ra tác động đến hiệu quả kinh doanh của dự án.

### **2.2.1.4. Trạng thái nội dung TĐTC dự án đầu tư dài hạn của TCT Trục thẳng Việt Nam**

*a) Thẩm định TMĐT và nguồn tài trợ của dự án*

#### **\* Phương pháp xác định TMĐT**

Với các dự án đầu tư mua máy bay - chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá trị đầu tư của TCT, TMĐT thường bao gồm các khoản mục sau: Chi phí mua máy bay; Chi phí lô vật tư khí tài ban đầu; Chi phí chuyên gia kỹ thuật hỗ trợ ban đầu; Chi phí bảo hiểm, vận chuyển máy bay từ nhà máy về Việt Nam; Chi phí huấn luyện phi công, thợ kỹ thuật; Chi phí tư vấn dự án và chi phí khác; Chi phí quản lý dự án; Chi phí dự phòng:

#### **\* Phương pháp xác định nguồn vốn đầu tư**

#### **\* Nội dung thẩm định TMĐT và nguồn vốn đầu tư**

Căn cứ vào báo cáo dự án đơn vị trình duyệt, CBTĐ kiểm tra các nội dung sau: Đánh giá dự án đã phù hợp với chiến lược phát triển SXKD và chiến lược đầu tư của TCT? Các căn cứ lập TMĐT, căn cứ theo quy định của Nhà nước hay theo báo giá của nhà sản xuất (đối với các dự án máy bay)? Đánh giá chi tiết các khoản mục cấu thành TMĐT và các căn cứ tính toán; Đánh giá về khả năng cân đối nguồn vốn cho DADT:

*b) Thẩm định dòng tiền của các dự án đầu tư*

*\* Phương pháp dự báo doanh thu, chi phí dự án, dòng tiền dự án*

*\* Nội dung thẩm định doanh thu, chi phí, dòng tiền dự án*

Đối với nội dung thẩm định doanh thu, CBTĐ thường căn cứ vào kinh nghiệm cũng như kiến thức chuyên môn về việc xác định doanh thu dự án, kiểm tra công thức tính toán, đối chiếu với báo cáo thẩm định của Phòng Thương mại về việc xác định sản lượng và giá bán của dự án, thường 100% ý kiến thẩm định của Phòng Tài chính thống nhất với nội dung Phòng Thương mại đã thẩm định và nhất trí với đề xuất doanh thu dự kiến của báo cáo khả thi.

Đối với nội dung thẩm định chi phí, thường CBTĐ sẽ tập trung kiểm tra các nội dung chi phí chính, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí là: chi phí bảo đảm kỹ thuật, chi phí khấu hao, chi phí lãi vay. Căn cứ để kiểm tra là các quy định của Nhà nước (BQP, Bộ Tài chính), các định mức kinh tế kỹ thuật do TCT ban hành hoặc theo thống kê kinh nghiệm cho các dự án đã triển khai trước đây.

*c) Thẩm định chi phí sử dụng vốn của dự án đầu tư*

*\* Phương pháp xác định chi phí sử dụng vốn*

*\* Nội dung thẩm định*

Theo phỏng vấn cán bộ thực hiện công tác TĐTC của TCT, 100% CBTĐ đều nhất trí với chi phí sử dụng vốn ban soạn thảo dự án đề nghị do đồng nhất với cách tính.

*d) Thẩm định các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính DADTDH*

*\* Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính DADTDH*

*\* Nội dung thẩm định*

Như kết quả khảo sát của NCS, CBTĐ hiếm khi điều chỉnh lại kết quả phân tích các chỉ tiêu hiệu quả tài chính của dự án, thực chất nhiệm vụ chính của CBTĐ chỉ là kiểm tra công thức tính toán và hiệu chỉnh lại số liệu (nếu có).

***2.2.1.5. Thẩm định phương pháp đánh giá DADTDH trong điều kiện có rủi ro***

*\* Phương pháp đánh giá DADTDH trong điều kiện có rủi ro*

*\* Nội dung thẩm định*

Như kết quả khảo sát, CBTĐ hiếm khi điều chỉnh lại kết quả phân tích các chỉ tiêu hiệu quả tài chính của dự án trong điều kiện có rủi ro, thực chất nhiệm vụ chính của CBTĐ chỉ là kiểm tra công thức, kết quả tính toán NPV và IRR khi thay thế bằng các đại lượng có biến động so với phương án khi chưa có rủi ro.

**2.2.2. Nghiên cứu tình huống mẫu “TĐTC Dự án đầu tư mua trực thăng AW189 (chiếc thứ ba) phục vụ bay dầu khí của Công ty Trực thăng Miền Nam”**

*a) Tóm tắt nội dung Báo cáo dự án khả thi trình duyệt*

Chủ đầu tư Dự án mua 01 máy bay trực thăng AW189 (chiếc thứ ba) phục vụ bay dầu khí là Chi nhánh TCT Trực thăng Việt Nam - Công ty TNHH - Công ty Trực thăng Miền Nam - một đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của TCT. Dự án đầu tư chiếc máy bay thứ 3 trong đội máy bay AW189 của Công ty, nằm trong chiến lược phát triển đội máy bay tầm trung của TCT giai đoạn 2015 - 2020 và là dòng máy bay chủ lực phục vụ cho các hoạt động thăm dò, khai thác các khu vực thăm lục địa phía Nam của tổ quốc với bán kính hoạt động từ 250 - 400 km từ đất liền.



- Hình thức đầu tư: Đầu tư mua mới theo phương thức đặt hàng sản xuất.

***Tóm tắt phân tích hiệu quả kinh tế - tài chính của dự án***

- Hệ số chiết khấu  $I = 5,4\%$

- NPV = 591.372.996.782 VNĐ

- IRR = 25,58%

- Thời gian thu hồi vốn có chiết khấu: 06 năm 06 tháng

- Mức đóng góp vào tăng trưởng GDP: 44.787.157 USD

- Thu ngoại tệ ròng: 81.095.310 USD

- Tăng thu nhập của người lao động thêm 1.425.815 VNĐ/người/tháng.

*b) TĐTC Dự án đầu tư mua 01 trực thăng AW189 (chiếc thứ ba) phục vụ bay dầu khí của Công ty Trực thăng Miền Nam*

\* *Kết luận của Phòng Tài chính về việc TĐTC Dự án đầu tư mua 01 trực thăng AW189 (chiếc thứ ba) phục vụ bay dầu khí của Công ty Trực thăng Miền Nam: Nhất trí với thông số và cách tính mà Ban soạn thảo dự án đã đưa ra. Dự án khả thi về mặt tài chính và đạt được hiệu quả, mang lại giá trị gia tăng cho TCT. Chủ đầu tư cần lập Tờ trình báo cáo TCT phê duyệt, ủy quyền ký kết hợp đồng tín dụng tài trợ vốn cho dự án sau khi dự án được phê duyệt.*

*c) Đánh giá thực trạng TĐTC DAĐT mua 01 trực thăng AW189 (chiếc thứ ba) phục vụ bay dầu khí của Công ty Trực thăng Miền Nam*

\* *TMĐT và cân đối vốn đầu tư*

\* *Kết quả kinh doanh và dòng tiền, tỷ suất chiết khấu của dự án*

\* *Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, phân tích độ nhạy của dự án*

### **2.2.3. Phân tích thực trạng chất lượng TĐTC DAĐTDH của TCT Trục thăng Việt Nam**

#### ***2.2.3.1. Mức độ chính xác và toàn diện của kết quả TĐTC dự án, Mức độ sai lệch về các chỉ tiêu tài chính của dự án trong thực tế triển khai đầu tư so với các chỉ tiêu dự tính***

Phần lớn các dự án đảm bảo TMĐT và cân đối nguồn vốn đầu tư được duyệt. Tuy nhiên kết quả TĐTC một số dự án còn chưa đảm bảo yêu cầu, mức độ sai lệch giữa thực tế triển khai và các chỉ tiêu dự tính đôi lúc còn tương đối lớn (trên 20%)

#### ***2.2.3.2. Thời gian, chi phí và mô hình tổ chức thẩm định***

Về thời gian thẩm định: tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý đầu tư của TCT. Theo kết quả phỏng vấn, 100% CBTD đều khẳng định đảm bảo thời gian thẩm định theo quy định, không dự án nào bị phát sinh, chậm trễ.

Về chi phí thẩm định: 100% dự án thu phí theo đúng định mức quy định của Bộ Tài chính và được sử dụng để chi trả phụ cấp cho cán bộ tham gia thẩm định.

Về mô hình tổ chức thẩm định: Việc thực hiện phân cấp ủy quyền quyết định đầu tư tại TCT tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước, BQP. Tuy nhiên TCT chưa ban hành quy chế TĐTC DAĐTDH, chưa thành lập một hội đồng chuyên trách về công tác TĐTC DAĐTDH.

#### ***2.2.3.3. Mức độ nhận biết và đề xuất biện pháp hạn chế phòng ngừa rủi ro***

CBTD đã thực hiện phân tích độ nhạy đối với một số nhân tố tác động chủ yếu như tỷ giá, giá thuê dịch vụ, lãi suất chiết khấu... nhưng đa phần chỉ phân tích 1 chiều, chưa tính tới những tác động tổng hợp của 2, 3 yếu tố

tối hiệu quả của dự án. Phân phân tích rủi ro trong các DADT khá sơ sài, không được chú trọng và cũng không nêu nguyên nhân đưa vào tính toán những biến động đó.

#### **2.2.3.4. Tỷ lệ dự án hoạt động có hiệu quả**

Phần lớn DADT trong giai đoạn 2011-2021 doanh thu, lợi nhuận gộp chưa đạt kế hoạch do giờ bay thực tế thường thấp hơn chỉ tiêu dự kiến (kỳ vọng khá cao, từ 25-30%/năm), tuy nhiên thực tế lợi nhuận gộp vẫn đạt được 15-20%. Một phần nguyên nhân do tác động của dịch bệnh Covid-19 và dự án cũng mới đưa vào hoạt động trong kỳ phân tích nên chưa đạt được công suất tối ưu.

### **2.3. KIỂM ĐỊNH TÁC ĐỘNG CỦA CÁC NHÂN TỐ TỚI CHẤT LƯỢNG TĐTC DADTDH CỦA TCT TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

Các phiếu khảo sát hợp lệ được nhập liệu vào phần mềm SPSS 26 để tiến hành phân tích dữ liệu như sau:

**Kiểm định Cronbach's Alpha:** Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ số Cronbach's Alpha của các biến đều  $> 0.7$  và hệ số tương quan biến tổng  $> 0.3$  nên các nhân tố này chấp nhận được và tiếp tục đưa vào phân tích tiếp. Như vậy với kết quả kiểm định hệ số Cronbach's Alpha đều cho thấy độ tin cậy của các thang đo 5 nhân tố tác động đến chất lượng TĐTC DADTDH của TCT Trực thăng Việt Nam.

#### **Phân tích nhân tố khám phá (EFA)**

Có 5 nhân tố được trích dựa vào tiêu chí Eigenvalue  $1.248 > 1$ , như vậy 5 nhân tố này tóm tắt thông tin của 18 biến quan sát đưa vào EFA một cách tốt nhất. Tổng phương sai các nhân tố này trích được là  $66.823\% > 50\%$ , như vậy, 5 nhân tố được trích giải thích được  $66.823\%$  biến thiên dữ liệu của 18 biến quan sát tham gia vào EFA.

Với kết quả phân tích định lượng, có thể thấy rằng có 5 nhân tố chủ yếu tác động tới chất lượng TĐTC DADTDH của TCT Trực thăng Việt

Nam là: (1) Mục tiêu và chiến lược kinh doanh của DN; (2) Nhận thức của lãnh đạo đối với công tác TĐTC; (3) Quy trình thẩm định và việc phân cấp thẩm định, nội dung và phương pháp thẩm định; (4) Chất lượng thông tin phục vụ thẩm định; (5) Chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thẩm định.

## **2.4. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TĐTC DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA TCT TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

### **2.4.1. Những kết quả đã đạt được**

*Thứ nhất*, các dự án đều được TĐTC theo đúng quy định thẩm quyền được phân cấp.

*Thứ hai*, quá trình TĐTC đảm bảo bám sát các nội dung và quy trình theo quy định của Nhà nước.

*Thứ ba*, các phương pháp, chỉ tiêu TĐTC đảm bảo cơ sở khoa học và có tính thực tiễn.

*Thứ tư*, phần lớn dự án đầu tư ít biến động về tổng mức vốn đầu tư.

*Thứ năm*, công tác TĐTC diễn ra nhanh gọn, tiết kiệm chi phí.

### **2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân**

#### **2.4.2.1. Những hạn chế**

*Một là*, mức độ chính xác và toàn diện của kết quả TĐTC dự án chưa đạt yêu cầu, một số chỉ tiêu trong dự báo dòng tiền của dự án còn thiếu cơ sở, chưa đánh giá đầy đủ rủi ro của dự án

*Hai là*, còn sai lệch tương đối lớn về các chỉ tiêu tài chính của dự án trong thực tế triển khai đầu tư so với dự tính

*Ba là*, tỷ lệ dự án hoạt động có hiệu quả không cao.

#### **2.4.2.2. Nguyên nhân**

##### *a) Nguyên nhân khách quan*

- Sự biến động của môi trường kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế.
- Sự thay đổi của chính sách kinh tế - tài chính của Nhà nước.

##### *b) Nguyên nhân chủ quan*

*Thứ nhất*, năng lực cán bộ thẩm định còn hạn chế.

*Thứ hai*, thiếu cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác thẩm định.

*Thứ ba*, thiếu quy trình chuẩn TĐTC dự án, công tác đánh giá rủi ro dự án chưa được quan tâm

*Thứ tư*, chiến lược SXKD, chiến lược đầu tư chưa theo kịp diễn biến của thị trường và bối cảnh kinh tế xã hội.

*Thứ năm*, mức độ quan tâm của lãnh đạo DN tới công tác TĐTC DAĐTDH chưa thật coi trọng.

*Thứ sáu*, chưa chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

*Thứ bảy*, chưa có quy định cụ thể về việc đánh giá chất lượng, rút kinh nghiệm qua quá trình đầu tư.

## **TIÊU KẾT CHƯƠNG 2**

Chương 2 của luận án đã đi sâu phân tích thực trạng chất lượng TĐTC DAĐTDH của TCT Trục thăng Việt Nam, từ đó làm cơ sở để đánh giá chất lượng TĐTC. Cụ thể là:

- Khái quát quá trình hình thành và phát triển, đặc điểm kinh doanh, mô hình tổ chức hoạt động của TCT Trục thăng Việt Nam.

- Phân tích đặc điểm DAĐTDH của TCT trong giai đoạn 2011-2021.

- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng TĐTC DAĐTDH của TCT.

- Phân tích thực trạng chất lượng TĐTC DAĐTDH tại TCT.

- Lấy mẫu DAĐT 1 máy bay trục thăng AW189 (chiếc thứ 3) của Công ty Trục thăng Miền Nam để minh họa cho các nội dung phân phân tích thực trạng TĐTC đã nêu.

- Từ thực trạng, đánh giá chất lượng TĐTC DAĐTDH, cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, nguyên nhân.

### **Chương 3**

## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA TỔNG CÔNG TY TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

### **3.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH, CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA TCT TRỰC THĂNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030**

#### **3.1.1. Mục tiêu**

#### **3.1.2. Định hướng chiến lược**

#### **3.1.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025**

#### **3.1.4. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025**

### **3.2. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CẦN QUÁN TRIỆT TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĐTC DẠĐTDH CỦA TCT TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

**3.2.1. Nâng cao chất lượng TĐTC các dự án đầu tư phải gắn liền với việc phục vụ thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của TCT Trục thăng Việt Nam**

**3.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng TĐTC dự án phải phù hợp với các quy định của luật pháp và cấp trên có thẩm quyền**

**3.2.3. Nâng cao chất lượng TĐTC dự án đầu tư phải hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của TCT và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước đầu tư vào DN**

**3.2.4. Các giải pháp nâng cao chất lượng TĐTC dự án đầu tư cần đảm bảo tính đồng bộ và hệ thống**

### **3.3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĐTC DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA TCT TRỰC THĂNG VIỆT NAM**

#### **3.3.1. Chuẩn hóa báo cáo dự án khả thi**

Báo cáo khả thi cho các DẠĐTDH của TCT cần đảm bảo đầy đủ một số nội dung sau: Báo cáo tóm tắt về dự án; Bối cảnh và căn cứ của dự án;

Mô tả chi tiết dự án; TMĐT, cơ cấu nguồn vốn và phân tích các chỉ tiêu tài chính của dự án, phân tích một số rủi ro có thể tác động tới hiệu quả tài chính của dự án; Phương án vận hành của dự án; Phân tích kết quả và các tác động của dự án.

### **3.3.2. Xây dựng quy chế thẩm định dự án đầu tư, trong đó có quy định chi tiết, cụ thể về TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

Quy chế cần có những nội dung có tính bắt buộc như sau: Quy định về các đối tượng tham gia công tác TĐTC dự án, diễn giải các thuật ngữ chuyên môn liên quan tới công tác TĐTC; Quy định về hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình duyệt; Hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác thẩm định TMĐT, dòng tiền dự án, phương án trả nợ vốn vay và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả DAĐTDH; Nội dung cần được đánh giá và kết luận khi thẩm định phương án tài chính và cân đối vốn của CĐT; Quy định cụ thể về thẩm định phương án trả nợ vốn vay; Thời hạn thẩm định.

### **3.3.3. Nâng cao chất lượng thẩm định các nội dung trong TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

- a. Thẩm định tổng mức đầu tư và nguồn tài trợ của DAĐTDH*
- b. Thẩm định dòng tiền dự án đầu tư*
- c. Thẩm định chi phí sử dụng vốn của dự án đầu tư dài hạn*
- d. Thẩm định các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính của dự án*
- e. Coi trọng vấn đề thẩm định rủi ro trong quá trình TĐTC của các dự án*

### **3.3.4. Hoàn thiện phương pháp và công tác tổ chức TĐTC DAĐTDH**

Công tác thẩm định cần tiến hành thường xuyên, liên tục, toàn diện đối với tất cả dự án, trong cả quá trình từ khi xem xét dự án đến khi dự án được triển khai, nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng. *Tỷ lệ dự án bị từ chối sau quá trình thẩm định là một chỉ dấu tốt cho chất lượng thẩm định.* Trong thẩm định cần có sự thống nhất, hỗ trợ giữa các phòng ban với

nhau, đảm bảo sự phối hợp trong thẩm định một cách có hiệu quả, hỗ trợ thông tin cho nhau và có sự trao đổi, phản biện hữu hiệu. TCT cần tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra để đảm bảo công tác TĐTC DAĐTDH thực hiện theo đúng quy trình, các chuẩn mực đã đề ra. Đồng thời cần nâng cao nhận thức của lãnh đạo về vị trí, vai trò của TĐTC.

### **3.3.5. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho công tác TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

TCT cần phải chọn lựa, khai thác đa dạng các kênh thông tin, đối với một loại thông tin thì cần có nhiều nguồn khác nhau để kiểm tra, đảm bảo tính khách quan, chính xác của thông tin. Thông tin phục vụ cho công tác TĐTC DAĐTDH cần đạt được những yêu cầu sau: Tính chính xác; Tính kịp thời; Tính đầy đủ; Tính pháp lý; Tính kinh tế.

### **3.3.6. Xây dựng chính sách chất lượng của TCT, trong đó có chính sách chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

Việc xây dựng *Hệ thống quản lý chất lượng*, mà trọng tâm là xác định *Chính sách chất lượng* là một trong những giải pháp thiết yếu để DN nâng cao chất lượng hoạt động SXKD, công tác quản lý..., trong đó có hoạt động TĐTC DAĐTDH.

### **3.3.7. Thường xuyên đánh giá chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

Đánh giá chất lượng TĐTC DAĐTDH là việc xem xét một cách kỹ lưỡng các đặc điểm của quá trình TĐTC DAĐTDH để xác định nó có đáp ứng các yêu cầu của chủ thể tiến hành công tác thẩm định đã đặt ra hay không.

### **3.3.8. Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn**

KSCL trong TĐTC DAĐTDH là một quy trình nhằm đảm bảo báo cáo thẩm định về phương án tài chính của DAĐTDH tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư, thẩm định DADT và chính sách chất lượng về TĐTC



DAĐTDH của DN, là cơ sở tin cậy để cấp có thẩm quyền xem xét toàn diện khía cạnh tài chính của dự án và là căn cứ để phê duyệt hoặc bác bỏ dự án.

### **3.3.9. Phối hợp nhiều biện pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác TĐTC dự án**

TCT cần xem xét thực hiện một số giải pháp sau: Tiến hành rà soát lại đội ngũ cán bộ nhân viên trực tiếp tham gia công tác TĐTC DAĐTDH của TCT; Tổ chức các khóa đào tạo ngắn và dài hạn về công tác thẩm định dự án nói chung và TĐTC dự án nói riêng; Tổ chức các buổi đào tạo về đạo đức nghề nghiệp cho các cán bộ không chỉ trong công tác TĐTC dự án mà còn toàn thể CBCNV của TCT; Ban hành chế độ thưởng phạt rõ ràng, gắn chặt với hiệu quả đầu tư và chế độ trách nhiệm tập thể gắn với trách nhiệm cá nhân trong việc thẩm định DAĐT; thành lập *Nhóm cải tiến chất lượng* trong hoạt động TĐTC DAĐTDH.

## **3.4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP**

### **3.4.1. Đối với chính phủ, quốc hội và các cơ quan quản lý Nhà nước**

- Chính phủ cần tạo lập và duy trì một môi trường kinh tế - xã hội ổn định.

- Cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, đảm bảo sự nhất quán và có tính dự báo.

- Bộ Kế hoạch - Đầu tư cần có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn việc soạn thảo và lập dự án đầu tư, đảm bảo dự án được lập đầy đủ, khoa học, chính xác, tạo thuận lợi cho công tác thẩm định.

- Cần tăng cường công tác thanh tra, giám sát.

- Chính phủ có thể xem xét tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập Hiệp hội chuyên viên thẩm định DAĐT.

### **3.4.2. Đối với Bộ Quốc phòng**

## KẾT LUẬN

Trong điều kiện tài liệu, thời gian, nguồn số liệu và năng lực phân tích của bản thân NCS còn một số hạn chế, Luận án “Nâng cao chất lượng TĐTC dự án đầu tư dài hạn của TCT Trục thẳng Việt Nam” hi vọng đạt được một số kết quả nhất định như sau:

- Hệ thống hóa những lý luận cơ bản về công tác TĐTC dự án đầu tư dài hạn của DN, trong đó các vấn đề chính là khái niệm, nguyên tắc, nội dung công tác TĐTC dự án. Đồng thời đã phân tích rõ các chỉ tiêu đánh giá chất lượng TĐTC dự án trong DN cũng như các nhân tố ảnh hưởng. Luận án đã tham khảo kinh nghiệm quốc tế về nâng cao chất lượng TĐTC DADT và bài học cho các DN Việt Nam.

- Từ nguồn tài liệu và số liệu đáng tin cậy có độ chính xác cao do NCS là cán bộ trực tiếp tham gia công tác thẩm định DADTDH tại TCT Trục thẳng Việt Nam, luận án đã nêu được bức tranh toàn cảnh về thực trạng chất lượng TĐTC DADTDH của TCT Trục thẳng Việt Nam, trong đó có lấy ví dụ về 01 DADT máy bay AW189 chiếc thứ ba tại Công ty Trục thẳng Miền Nam để phân tích, từ đó đánh giá những tồn tại hạn chế và tìm ra những nguyên nhân của các hạn chế đó.

- Từ cơ sở lý luận và những đánh giá, phân tích thực trạng, đồng thời căn cứ vào chiến lược phát triển SXKD, chiến lược đầu tư của TCT trong giai đoạn 2021-2030, luận án đã đề xuất những quan điểm và hệ thống các giải pháp khoa học, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng TĐTC DADTDH của TCT Trục thẳng Việt Nam trong thời gian tới./.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Tuấn Hùng (2021), “Một số vấn đề về các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng TĐTC dự án đầu tư”, *Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán* số 09 (218).
2. Nguyễn Tuấn Hùng (2021), “Giải pháp nâng cao chất lượng TĐTC dự án đầu tư tại TCT Trực thăng Việt Nam”, *Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán* số 12 (221).